

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 224/2022/HS-ST

Ngày: 14/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thành Nam

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa;
2. Bà Nguyễn Thị Chấn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G - thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 207/2022/HS-ST ngày 29/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2022/QĐXXST-HS, ngày 29/11/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hứa Văn T** (tên gọi khác: Không); sinh năm: 1991; Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hứa Văn A, sinh năm 1957 (Đã chết) và con bà: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1961; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 03; Con: có 01 con, sinh năm 2011; Danh chỉ bản số 0369, lập ngày 07/9/2022, tại Công an huyện G, thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: - Bản án số 27/2011/HS-ST ngày 30/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Hứa Văn T 07 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2011; - Bản án số 33/2014/HS-ST ngày 28/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Hứa Văn T 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 11/9/2014; - Bản án số 299/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã T1, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo Hứa Văn T 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2018. Bị cáo Chấp hành

xong hình phạt tù ngày 28/02/2020; - Bản án số 56/2020/HS-ST ngày 22/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo Hứa Văn T 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/02/2020. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/05/2022. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 30/8/2022; tạm giữ từ ngày 30/8/2022; ngày 08/9/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo Hứa Văn T đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hứa Văn T2, sinh năm 1985; Nơi thường trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. (Anh T2 có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 35 phút ngày 30/8/2022, tổ công tác Công an xã K, huyện G, thành phố Hà Nội phối hợp với Công an xã Y huyện G, thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực cánh đồng thôn Tr, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội phát hiện Hứa Văn T có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của T đang mặc có 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba bên trong có 17 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong các gói giấy đều chứa chất bột màu trắng, T khai nhận đây là số ma túy T mang đi tìm người mua để bán. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an xã Y huyện G, thành phố Hà Nội làm việc.

Vật chứng Cơ quan Công an huyện G thu giữ của Hứa Văn T: - 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba bên trong có 17 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong đều chứa chất bột màu trắng; - 01 chiếc xe máy kiểu dáng Angel-100, màu xanh, BKS: 30K8-8486, số khung 050948, số máy 050948, xe đã qua sử dụng; - 01 chiếc điện thoại di động Oppo màu đen, màn hình cảm ứng có ốp nhựa bên trong có 02 sim: sim 1: 0336293903 và sim 2: 09633062725, máy đã qua sử dụng.

Tại kết luận giám định số 6151/KL-KTHS, ngày 07/9/2022 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: - Chất bột màu trắng bên trong 17 gói giấy màu trắng có dòng kẻ đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,536 gam.

Tại Cơ quan điều tra - Công an huyện G, Hứa Văn T khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 ngày 29/8/2022, T đi xe máy BKS: 30K8-8486 từ T1, Bắc Ninh đến khu vực P, S, Hà Nội để mua ma túy để bán kiếm lời. Khi đến khu vực P, S, Hà Nội thì Hứa Văn T gặp 01 người đàn ông không quen biết ở ngoài đường và

mua của người này 01 gói ma túy Heroine với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu trong túi quần trước bên phải sau đó đi về T1, Bắc Ninh. T chia số ma túy mua được thành 17 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ và cất vào trong 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba. Đến khoảng 11 giờ 15 phút ngày 30/08/2022, T điều khiển xe máy BKS: 30K8-8486 đi bán ma túy cho các con nghiện, khi T đi đến ngôi nhà hoang tại đường cánh đồng thôn Tr, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội thì bị lực lượng Công an huyện G kiểm tra, phát hiện và bắt giữ cùng vật chứng.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số 204/CT-VKSGL, ngày 24/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã quyết định truy tố bị cáo Hứa Văn T ra trước Tòa với tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Hứa Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận hành vi cất giữ trái phép 0,536 gam ma túy loại Heroine với mục đích để bán cho đối tượng nghiện kiếm lời, lấy tiền tiêu sài cho bản thân là sai, vi phạm pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 204/CT-VKSGL, ngày 24/11/2022. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hứa Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Hứa Văn T mức án phạt tù từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/8/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị tuyên:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba bên trong có 17 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong đều chứa chất bột màu trắng đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,536 gam (Theo Kết luận giám định số 6151 ngày 07/9/2022 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận).

Trả lại tài sản cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động Oppo màu đen, màn hình cảm ứng có ốp nhựa bên ngoài, có 02 sim: sim 1: 0336293903 và sim

2: 09633062725 thu giữ của bị cáo Hứa Văn T. Quá trình điều tra xác định đây là chiếc điện thoại của T, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho anh Hứa Văn T2 01 chiếc xe máy kiểu dáng Angel-100, màu xanh, BKS 30K8-8486, số khung 050948, số máy 050948 thu giữ của Hứa Văn T. Quá trình điều tra xác định chủ xe là anh Hứa Văn T2, việc T sử dụng xe để đi mua bán ma túy anh T2 không biết, không liên quan.

Bị cáo T sau khi nghe quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận hành vi Mua bán trái phép 0,536 gam ma túy loại Heroine với mục đích để bán kiếm lời lấy tiền tiêu sài cho bản thân là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Hứa Văn T: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận giám định, Lời khai người làm chứng và các biên bản, tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 19 giờ 30 ngày 29/8/2022, T đi xe máy BKS: 30K8-8486 từ T1, Bắc Ninh đến khu vực P, S, Hà Nội để mua ma túy để bán kiếm lời. Khi đến P, S, T gặp một người đàn ông không quen biết ở ngoài đường và mua của người này 01 gói ma túy Heroine với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu trong túi quần trước bên phải sau đó đi về T1, Bắc Ninh. T chia số ma túy mua được thành 17 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ và cất vào trong 01 vỏ bao

thuốc lá Vinataba. Đến khoảng 11 giờ 15 phút ngày 30/08/2022, T điều khiển xe máy BKS: 30K8-8486 đi bán ma túy cho các con nghiện, khi T đi đến ngôi nhà hoang tại đường cánh đồng thôn Tr, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội thì bị lực lượng Công an huyện G kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang cùng vật chứng.

[3]. Vật chứng Cơ quan Công an huyện G thu giữ của Hứa Văn T: - 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba bên trong có 17 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong đều chứa chất bột màu trắng; - 01 chiếc xe máy kiểu dáng Angel-100, màu xanh, BKS: 30K8-8486, số khung 050948, số máy 050948, xe đã qua sử dụng; - 01 chiếc điện thoại di động Oppo màu đen, màn hình cảm ứng có ốp nhựa bên trong có 02 sim: sim 1: 0336293903 và sim 2: 09633062725, máy đã qua sử dụng.

[4]. Tại kết luận giám định số 6151/KL-KTHS, ngày 07/9/2022 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: - Chất bột màu trắng bên trong 17 gói giấy màu trắng có dòng kẻ đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,536 gam.

[5]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 12 giờ 35 phút ngày 30/8/2022, tại khu vực đường cánh đồng thôn Tr, xã Y, huyện G, TP. Hà Nội, bị cáo Hứa Văn T có hành vi cất giữ trái phép 0,536 gam Heroine với mục đích bán cho đối tượng nghiện để kiếm lời, lấy tiền tiêu sài cho bản thân thì bị tổ công tác Công an xã K, huyện G, thành phố Hà Nội phối hợp với Công an xã Y huyện G, thành phố Hà Nội kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang cùng vật chứng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hứa Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, truy tố bị cáo Hứa Văn T ra trước Tòa án theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

[7]. Xét tính chất vụ án: Đánh giá tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, trị an xã hội là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm khác. Bị cáo Hứa Văn T là

người trưởng thành có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật. Mặc dù bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng ngày 30/8/2022, bị cáo Hứa Văn T lại có hành vi cất giữ trái phép 0,536 gam Heroine với mục đích bán cho đối tượng nghiện để kiếm lợi lấy tiền tiêu sài cho bản thân. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh và giành cho bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[8]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, bị cáo có 04 tiền án: Bản án số 27/HS-ST ngày 30/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Hứa Văn T 07 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; - Bản án số 33/HS-ST ngày 28/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Hứa Văn T 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đối với 02 tiền án này của bị cáo theo quy định của pháp luật đã được xóa án tích.

- Đối với Bản án số 299/HS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã T1, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo Hứa Văn T 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2020 và Bản án số 56/HS-ST ngày 22/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh xử bị cáo Hứa Văn T 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/05/2022. Theo quy định của pháp luật các tiền án này của bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng hình phạt được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình để Cơ quan cảnh sát điều tra, điều tra kết thúc vụ án sớm. Vì vậy, bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[9]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một

thời gian dài mới đủ tác dụng rắn đê, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[10]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của giám định viên PC09-CATP.HN, cán bộ công an xã K, bị cáo Hứa Văn T. Bên trong chứa: 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba trong có 17 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, tất cả bên trong đều chứa chất bột màu trắng đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,511 gam. (Đã trừ trích mẫu 0,025 gam)

Đối với chiếc điện thoại di động Oppo màu đen, màn hình cảm ứng có ốp nhựa bên ngoài, có 02 sim: sim 1: 0336293903 và sim 2: 09633062725 thu giữ của bị cáo Hứa Văn T. Quá trình điều tra xác định đây là chiếc điện thoại của T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần thiết trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại này.

Đối với xe máy kiểu dáng Angel-100, màu xanh, BKS 30K8-8486, số khung 050948, số máy 050948 thu giữ của Hứa Văn T. Quá trình điều tra xác định chủ xe là anh Hứa Văn T2, sinh năm 1985; Nơi thường trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, việc T sử dụng xe để đi mua bán ma túy anh T2 không biết, không liên quan. Tại phiên tòa anh T2 có nguyện vọng xin được nhận lại chiếc xe máy trên để làm phương tiện đi lại phục vụ cuộc sống hàng ngày nên cần thiết trả lại cho anh T2 chiếc xe này.

[11]. Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Hứa Văn T, do không xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[12]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng lao động tự do thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[13]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Hứa Văn T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Hứa Văn T **08 (Tám)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/8/2022;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hứa Văn T.

3. Áp dụng Điều 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của giám định viên PC09-CATP.HN, cán bộ công an xã K, bị cáo Hứa Văn T. Bên trong chứa: 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba trong có 17 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, tất cả bên trong đều chứa chất bột màu trắng đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,511 gam. (Đã trừ trích mẫu 0,025 gam)

- Trả lại tài sản cho bị cáo Hứa Văn T: 01 chiếc điện thoại di động Oppo màu đen, đã qua sử dụng.

- Trả lại tài sản cho anh Hứa Văn T2: 01 chiếc xe máy BKS: 30K8 – 8486, màu xanh; số máy: 050948; số khung: 050948, xe đã qua sử dụng.

(Số vật chứng, tài sản trên có đặc điểm như nội dung có trong Biên bản bàn giao vật chứng, tài sản lập ngày 28/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội).

4. Áp dụng Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, bị cáo Hứa Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hà Nội;
- UBND xã Đ, huyện B, Lạng Sơn; (Thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Công an, VKSND huyện G;
- THADS huyện G;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; vp

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thành Nam

Bản án gốc này có 05 trang, tại phòng nghị án, các thành viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Bản án gốc này có 05 trang, tại phòng nghị án, các thành viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Gia L©m, ngày 13 th,ng 4 ṇm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có

Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thành Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Cự

Bà Nguyễn Thị Chấn

Căn cứ vào Điều 199 và điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự

Ngày 13 tháng 4 năm 2017, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện G, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm đã thụ lý số 25/2017/TLST-HS, ngày 13/4/2017 đối với bị cáo Lê Quang Minh bị Viện kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội truy tố về tội “Trộm cắp Thịnh sản” theo điểm c khoản 2 điều 138 – Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ, Thịnh liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Bị cáo Lê Quang Minh phạm tội “Trộm cắp Thịnh sản”.
Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 2 điều 138, điều 18; khoản 1,3 điều 52; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 33- Bộ luật hình sự

Áp dụng điểm a,đ khoản 2 Điều 76 - Bộ luật tố tụng hình sự

Áp dụng điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

1. Về mức hình phạt: Xử phạt: Lê Quang Minh 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06.01.2017. Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Quang Minh 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án. Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

4. Về vật chứng: tịch thu để tiêu hủy 01 đoạn vạm phá khóa bằng kim loại dài 06cm hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G (theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 21/3/2017). Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

6. Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

Biên bản nghị án này gồm có 01 tờ. Tại phòng nghị án, các thành viên của Hội đồng xét xử đều đã từng người, tự mình đọc lại toàn bộ biên bản nghị án này, công nhận là đúng và đầy đủ và ký xác nhận dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa